| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM**<br>**TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 13/2024/DS-ST.
Ngày: 14-03-2024.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thanh Trâm.

2. Bà Trần Thị Minh Nguyệt.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Lý Lệ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

*1/ Nguyên đơn*: Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam J.

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 15, tòa nhà C, phường V, Quận 3, TP.H.

*Người đại diện theo pháp luật*: Ông T N - Sinh năm 1964; Chức danh: Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền*: Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1984; Chức vụ: Trưởng bộ phận cấp cao Bộ phận Quản lý công nợ Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam J (theo Giấy ủy quyền số 13/2023/UQ-JIVF ngày 29/5/2023).

*Người đại diện theo ủy quyền lại*: Ông Nguyễn Thành T - Chức vụ: Nhân viên

Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam J (theo Giấy ủy quyền số 530/2023/UQ-JIVF ngày 18/10/2023) *(Có mặt)*.

*2/ Bị đơn*: Bà Bùi Thị Can X - Sinh năm 2002 *(Vắng mặt).*

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Đ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Nguyễn Thành T trình bày:*

Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam J *(Sau đây gọi tắt là Công ty JIVF)* là tổ chức tín dụng phi ngân hàng được Ngân hàng nhà nước cấp phép hoạt động.

Ngày 27/12/2022 bà Bùi Thị Can X có ký với Công ty JIVF hợp đồng tín dụng số 919750003647088000 để vay tiền mặt với hình thức trả góp hàng tháng.

Theo yêu cầu và căn cứ khả năng thu nhập hàng tháng của bà Bùi Thị Can X, Công ty JIVF đã cho bà X vay số tiền 28.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận: Lãi suất là 4,3500%/tháng; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Thời hạn cho vay là 24 tháng; mỗi tháng bà X phải thanh toán cho Công ty JIVF số tiền là 1.914.825 đồng (bao gồm tiền gốc + tiền lãi + phí) vào trước hoặc đúng ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng, ngày trả nợ kỳ đầu tiên là ngày 27/01/2023, ngày đến hạn trả nợ cuối kỳ (dự kiến) là ngày 23/12/2024 với số tiền là 1.251.596 đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng số 919750003647088000, bà X đã thanh toán cho Công ty JIVF từ ngày 27/01/2023 đến ngày 22/6/2023 được tổng số tiền là 9.596.865 đồng; trong đó: Nợ gốc là 4.061.070 đồng, Lãi là 5.453.942 đồng, Lãi quá hạn là 21.853 đồng, Phí quản lý khoản vay là 60.000 đồng. Từ sau ngày 22/6/2023, bà X không thanh toán cho Công ty JIVF bất kỳ khoản tiền nào nữa mặc dù đã được đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần.

Tính đến ngày hôm nay (ngày 14/3/2024); bà Bùi Thị Can X còn thiếu nợ Công ty JIVF số tiền là 35.106.113 đồng; Trong đó: Số tiền gốc là 23.938.930 đồng; Số tiền lãi là 10.188.689 đồng; Lãi quá hạn là 858.494 đồng, Phí quản lý khoản vay là 120.000 đồng. Vì vậy, ông Nguyễn Thành T đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc bà Bùi Thị Can X phải thanh toán cho Công ty JIVF tổng số tiền vay tính đến hết ngày 14/3/2024 là 35.106.113 đồng.

Buộc bà Bùi Thị Can X có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc từ ngày 15/03/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 919750003647088000 ký ngày 27/12/2022.

*Bị đơn là bà Bùi Thị Can X:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án; Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Bùi Thị Can X nhưng bà X không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

*Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:*

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn mặc dù đã được thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là đúng theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự *(Viết tắt là BLTTDS)*.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** *Về tố tụng*:

**[1.1]** *Về xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết*: Công ty JIVF khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị Can X phải trả số tiền nợ đã vay theo Hợp đồng tín dụng số 919750003647088000 ngày 27/12/2022. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo khoản 3 Điều 26 của BLTTDS. Bị đơn có địa chỉ tại khu phố 11, phường Đông Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

**[1.2]** *Về sự vắng mặt của bị đơn*: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn là bà Bùi Thị Can X nhưng bà X không đến tham gia tố tụng mặc dù đã được tống đạt, triệu tập hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, bà X vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

**[2]** *Về nội dung vụ án*:

**[2.1]** *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Căn cứ các chứng cứ, tài liệu và lời khai nguyên đơn cung cấp; Hội đồng xét xử nhận thấy:

**[2.1.1]** Ngày 27/12/2022, bà Bùi Thị Can X có ký với Công ty JIVF Hợp đồng tín dụng; bao gồm: Giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn, bản các Điều kiện giao dịch chung sản phẩm cho vay của JIVF. Căn cứ nhu cầu và thu nhập của bà X; Công ty JIVF đã giải ngân cho bà X vay số tiền là 28.000.000 đồng. Hợp đồng tín dụng giữa Công ty JIVF và bà Bùi Thị Can X được ký kết trên cơ sở tự nguyện, mục đích, nội dung và hình thức của Hợp đồng đúng quy định của pháp luật nên xác định là Hợp đồng hợp pháp.

**[2.1.2]** Sau khi ký hợp đồng, bà Bùi Thị Can X đã được Công ty JIVF cho vay và nhận đủ số tiền là 28.000.000 đồng. Theo các tài liệu, chứng cứ Công ty JIVF cung cấp thì quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng số 919750003647088000, bà X đã thanh toán cho Công ty JIVF từ ngày 01/02/2023 đến ngày 22/6/2023 được tổng số tiền là 9.596.865 đồng. Sau đó bà X không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty JIVF nữa mặc dù đã được Công ty JIVF đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần.

**[2.1.3]** Như vậy, có cơ sở khẳng định bà Bùi Thị Can X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng, đã vi phạm Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết; bà X là người có lỗi nên phải chịu mọi hậu quả phát sinh từ hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

**[2.2]** *Về lãi suất*: Các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn là 4,3500%/tháng theo dư nợ giảm dần (Điều 1 của Hợp đồng tín dụng); bà X đã biết và thanh toán tiền gốc và lãi cho Công ty JIVF từ ngày 27/01/2023 đến ngày 22/6/2023 mà không có ý kiến hay khiếu nại gì. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà Bùi Thị Can X vi phạm hợp đồng nên từ sau ngày 22/6/2023; Công ty JIVF chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn như đã thỏa thuận là phù hợp với Điều 1, Điều 4 của Hợp đồng tín dụng đã ký kết, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 và Điều 9 Thông tư số 39/VBHN-NHNN ngày 29/11/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng của Công ty tài chính nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[2.3]** *Về các loại phí liên quan đến Hợp đồng tín dụng*: Các bên đã thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ của bên vay tại Điều 8 của Hợp đồng tín dụng. Bà Bùi Thị Can X phải chịu các khoản phí theo quy định tại Điều 1, mục 3.2 Điều 3 của Hợp đồng tín dụng và Biểu phí của bản các Điều kiện giao dịch chung sản phẩm cho vay của JIVF; chi tiết lãi, phí trong các Bản kê. Căn cứ Biểu phí đã được Công ty JIVF niêm yết công khai tại thời điểm ký hợp đồng, đã được thỏa thuận giữa Công ty JIVF và bà Bùi Thị Can X là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của Công ty JIVF.

**[2.4]** *Đối với yêu cầu*: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Bùi Thị Can X còn phải tiếp tục chịu lãi suất của số tiền nợ gốc phát sinh từ ngày 15/3/2024 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh

toán xong hợp đồng tín dụng của Công ty JIVF. Xét thấy yêu cầu này phù hợp với các nội dung mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng (bao gồm: Giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn, bản các Điều kiện giao dịch chung sản phẩm cho vay của JIVF); phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[2.5]** Từ các phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của Công ty JIVF.

**[3]** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Bùi Thị Can X, có nội dung thể hiện Công ty JIVF khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà X phải trả số tiền vay còn nợ bao gồm nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, phí phát sinh từ hợp đồng tín dụng nhưng bà X không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện cũng như những tài liệu, chứng cứ do Công ty JIVF xuất trình nên có cơ sở khẳng định bà X đã từ bỏ quyền của mình được pháp luật quy định.

**[4]** Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[5]** *Về án phí*: Công ty JIVF yêu cầu bà Bùi Thị Can X thanh toán số tiền 35.106.113 đồng và được Tòa án chấp nhận toàn bộ. Vì vậy, theo quy định tại Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn là bà Bùi Thị Can X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.755.300 đồng (Đã làm tròn).

Công ty JIVF không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ vào**:

Khoản 3 Điều 26 điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự.

Các Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam J.

**1.** Buộc bà Bùi Thị Can X có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam J số tiền tính đến ngày 14/3/2024 là 35.106.113 đồng; Trong đó: Số tiền gốc là 23.938.930 đồng, Số tiền lãi là 10.188.689 đồng, Lãi quá hạn là 858.494 đồng, Phí quản lý khoản vay là 120.000 đồng.

**2.** Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 15/3/2024); bà Bùi Thị Can X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam J.

**3.** Về án phí:

**3.1.** Bà Bùi Thị Can X phải chịu: 1.755.300 đồng (Đã làm tròn) *(Một triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

**3.2.** Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam J không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền 705.000 đồng *(Bảy trăm linh năm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000415 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 14-3-2024). Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

***Nơi nhận***:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký)*

**Vũ Thị Hồng**